

Số: /HD-SXD

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

## HƯỚNG DẪN

### **Thanh toán các chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, chi phí hỗ trợ quản lý dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, thực hiện các Chương trình MTQG;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 54/2022/QĐ-UBND, ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Công văn số 1381/STC-TCĐT ngày 31/7/2024 của Sở Tài chính về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án đầu tư công.

Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn nội dung thanh toán các chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, chi phí hỗ trợ quản lý dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

#### **1. Về Nguyên tắc tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù**

Thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 13, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, thực hiện các Chương trình MTQG (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022): “5. Thanh toán vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải trên cơ sở kết quả nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành được Ủy ban nhân dân cấp xã xác

nhận. Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư xây dựng.”.

## **2. Về hồ sơ kiểm soát, thanh toán vốn của dự án**

Hồ sơ, tài liệu cơ sở ban đầu của dự án đầu tư: Thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 9, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công

## **3. Về tạm ứng vốn**

3.1. Mức vốn tạm ứng: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 10, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công

3.2. Hồ sơ tạm ứng vốn: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 9, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

3.3. Thu hồi vốn tạm ứng: Thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 10, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

## **4. Về Thanh toán khối lượng hoàn thành**

4.1. Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng: thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 9, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

4.2. Đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng: thực hiện theo quy định tại gạch đầu dòng thứ ba điểm b, khoản 3, Điều 9, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Trên đây là nội dung hướng dẫn thanh toán các chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, chi phí hỗ trợ quản lý dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh; (b/c)
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, QLXD.

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Đại Thắng**